

Sự ra đời của xã hội học so sánh: Lý luận của E. Durkheim và M. Weber

BA±O TR MINH

Từ khi ra đời, trong Xã hội học đã có tư tưởng so sánh. Trong lý luận của August Comte, H. Spenser và K. Marx là những người đã sáng lập ra Xã hội học, chúng ta có thể thấy được việc ứng dụng quan điểm so sánh, song tư tưởng so sánh của họ đã được thể hiện chủ yếu trong việc phân loại và giải thích về quá trình tiến hoá của xã hội loài người, đồng thời không thể coi là nghiên cứu Xã hội học so sánh trên ý nghĩa chân thực được. Những nghiên cứu và lý luận của họ đã đặt cơ sở cho việc ra đời và phát triển ngành khoa học Xã hội học này, nhưng không trực tiếp dẫn đến việc ra đời chuyên ngành Xã hội học so sánh. Trong lĩnh vực Xã hội học, E. Durkheim và M. Weber là những người tiến hành ứng dụng nghiên cứu Xã hội học so sánh sớm nhất, đồng thời E. Durkheim được coi là thủy tổ của chuyên ngành này. Ông không những đưa ra tên gọi "**Xã hội học so sánh**" đầu tiên này mà lý luận và tư tưởng của ông còn có ảnh hưởng rất lớn đối với việc ra đời và phát triển của "**nhân chủng học xã hội**" trong việc nghiên cứu so sánh. Có thể cho rằng phương pháp Xã hội học của E. Durkheim chính là phương pháp so sánh. Trong "**phương pháp luận Xã hội học**" của ông nói rằng: "*sự chứng minh của loại hiện tượng này phải chăng là nguyên nhân của loại hiện tượng khác. Chỉ có phương pháp đó mới là so sánh sự xuất hiện đồng thời của chúng hoặc đồng thời khảo sát dấu vết biến đổi của chúng trong sự kết hợp khác nhau, khảo sát chúng từ trong những biến lượng đó là không thể dựa lẫn vào nhau được. Mà, những kỳ vọng như vậy của những người làm khảo sát, khi con người có thể tạo ra hai hiện tượng, phương pháp đó chính là thực nghiệm với ý nghĩa chân chính. Ngược lại với điều đó, người khảo sát không thể tạo nên sự thực như vậy giống như kỳ vọng của họ được, mà chỉ hạn chế khi tiến hành so sánh về những sự thực nảy sinh của tự nhiên, phương pháp sử dụng lúc đó chính là thực nghiệm gián tiếp hoặc gọi là phương pháp so sánh*"¹ Ông còn cho rằng: những hiện tượng xã hội đương nhiên rất khó quan sát trong phòng thí nghiệm, vì vậy phương pháp so sánh chính là phương pháp Xã hội học thích hợp duy nhất².

E. Durkheim đã phân chia những hiện tượng xã hội có thể so sánh thành 3 tầng thứ khác nhau. "*Thứ nhất, có thể coi sự thực được nảy sinh trong xã hội đơn độc làm tài liệu so*

1 Xem thêm tác phẩm của E. Durkheim. Doanh Đào Kiều dịch: "*Quy chuẩn phương pháp Xã hội học*". (E. Durkheim LES REGLES DE LA METHODE SOCIOLOGIQUE, 1895), hiệu sách Nham Ba, năm 1990 (1978), trang 239. Nghiên cứu của E. Durkheim có liên quan đến tự sát. Có thể xem thêm: "*Thuyết tự sát*" của Trung Húc Huy dịch, nhà xuất bản nhân dân Triết Giang, xuất bản năm 1988.

2 Như trên, tr. 239 - 240

sánh; Thứ hai, có thể so sánh những sự thực nảy sinh của các xã hội trong cùng một loại hình xã hội. Thứ ba, còn có thể coi những sự thực nảy sinh của các xã hội trong những loại hình xã khác nhau làm tài liệu so sánh”³. Một Giáo sư trường đại học Idiana đã khái quát phương pháp so sánh của E. Durkheim từ ba khía cạnh:

+ **So sánh lịch sử** (Historical Comparison) + **So sánh dân tộc học** (Ethnological Comparison) + **So sánh bên trong xã hội** (Intra-societal Comparison)⁴. Điểm chủ yếu của “so sánh lịch sử” là ở chỗ phân tích sự khởi nguồn của hiện tượng xã hội, quá trình phát triển và sự biến đổi cơ cấu. Còn “so sánh dân tộc học” là chỉ sự so sánh về những sự thực xã hội của hai loại hình xã hội khác nhau nói trên trở lên, đó cũng là sự so sánh về loại tài liệu thứ ba nói trên. **E. Durkheim** đã nhận thức sâu sắc được hai phương pháp so sánh này mà một nền Xã hội học so sánh hoàn chỉnh đều không thể thiếu được. “**Thuyết tự sát**” của ông có thể coi là đại diện tiêu biểu trong nghiên cứu xã hội học so sánh của ông. Trong “**Thuyết tự sát**” của mình, **E. Durkheim** một mặt dùng tư liệu lịch sử để thuyết minh cho sự hoàn chỉnh và hài hoà của xã hội ở mức độ khác nhau được biểu thị trong các thời kỳ khác nhau của cùng một xã hội và những vụ tự sát với những con số khác nhau. Một mặt khác, ông còn sử dụng số liệu thống kê và kết quả quan sát nhân loại học để nói lên những vụ tự sát do xã hội khác nhau mà dẫn đến sự khác nhau.

“**So sánh bên trong xã hội**” nói trên là chỉ sự so sánh tiến hành với những sự thực khác nhau được nảy sinh trong một xã hội đơn nhất. Đó cũng chính là sự so sánh về loại tài liệu thứ nhất nói trên. Như sự so sánh về địa vị xã hội của người da đen với người da trắng; so sánh về độ thoả mãn trong đời sống của công nhân viên chức khác nhau. Đối chiếu phương pháp này với hai phương pháp trước đây không có chỗ nào đặc biệt cả, mà chỉ là sự vận dụng trong một xã hội đơn nhất của hai phương pháp nói trên mà thôi. So sánh đối với loại tài liệu thứ nhất cũng bao gồm cả “so sánh lịch sử”. **E. Durkheim** nói: “Loạt tài liệu thứ nhất bao gồm các loại sự thực nảy sinh trong một xã hội đơn nhất của những hiện tượng xã hội nghiên cứu. *Thí dụ như, nghiên cứu vấn đề tự sát trong một xã hội có thể mang những sự thực tự sát nảy sinh trong một thời gian tương đối dài của xã hội này đã dùng hình thức đường cong để miêu tả, nói lên tình hình biểu hiện của hiện tượng tự sát trong các thời kỳ của xã hội đó. Căn cứ vào đường cong này để khảo sát và so sánh một cách tỉ mỉ, kỹ càng tình hình biểu hiện của các thời kỳ trong một xã hội, cũng như vậy có thể có được những quy luật thực tế.*”⁵ Đồng thời so sánh về loại tài liệu thứ nhất có thể cho rằng đó là sự vận dụng tổng hợp giữa phương pháp so sánh lịch sử và phương pháp so sánh dân tộc học. Ông cho rằng, “về việc tiến hành so sánh những sự thực của các xã hội trong cùng một loại hình xã hội thì không còn nghi ngờ gì nữa, cần tiến hành so sánh đối chiếu rộng rãi hơn những sự thực trong một xã hội đơn độc. Trước tiên, có thể đối chiếu giữa lịch sử của xã hội này với lịch sử của xã hội khác, quan sát cùng một hiện tượng giống nhau trong điều kiện tương đối giống nhau. Cùng với tình hình

³ Xem thêm tác phẩm của E. Durkheim, Hồ Vĩ dịch: “*Phương pháp luận nghiên cứu Xã hội học*”, Nhà xuất bản Hoa Phúc, xuất bản năm 1989, tr. 110.

⁴ Xem thêm tác phẩm của Thái Văn Huy: “*Xã hội học so sánh*”, Công ty sách Đông Đại ấn hành, xuất bản năm 1989, trang 55.

⁵ Xem thêm tác phẩm của E. Durkheim, Hồ Vỹ dịch: “*Phương pháp luận nghiên cứu Xã hội học*”, tr. 111.

thay đổi của thời gian và diễn biến của việc nảy sinh trong các xã hội phải chẳng giống nhau. Sau đó, tiến hành so sánh tình hình biến đổi trong một số xã hội khác nhau mà ta quan sát được”⁶. Tóm lại, phương pháp luận Xã hội học của **E. Durkheim** rất nhấn mạnh phương pháp so sánh. Trong cách nhìn của ông, nghiên cứu Xã hội học nếu không so sánh thì không thể giải thích những hiện tượng xã hội được và cũng không thể xây dựng lý luận Xã hội học một cách hoàn chỉnh được. Vậy mà, ông lại nhấn mạnh một lần nữa, Xã hội học so sánh không phải là một phân ngành đặc thù của Xã hội học, mà là chính bản thân Xã hội học.⁷

M. Weber không thống nhất với **E. Durkheim**, ông không sử dụng tên gọi Xã hội học so sánh này, nhưng ông luôn luôn được công nhận là người dẫn đường của Xã hội học so sánh. Đồng thời, “đạo đức tin lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản” (The Protestant Ethic and the Spirit of Capitalism)⁸ được coi là tác phẩm điển hình của Xã hội học so sánh. Những cống hiến của **M. Weber** đối với Xã hội học so sánh là ở chỗ, ông đã nêu lên khái niệm “loại hình lý tưởng”. Như Lewis A. Coser đã đánh giá, “một loại hình lý tưởng: chính là một loại cơ cấu phân tích, nó giống như một cái thước đo trong tay người nghiên cứu vậy, nó giúp ông xác định được sự giống nhau và khác nhau trong tình hình cụ thể. Nó đã cung cấp phương pháp cơ bản về nghiên cứu so sánh”⁹. Điều cần phải nói ở đây là loại hình lý tưởng mà **M. Weber** đã chỉ ra là tổng thể, mà không phải là hành động cá nhân. Những mối quan hệ xã hội bên trong tổng thể, xây dựng tính khả năng về hành vi xã hội trong những mong muốn mà người hành động đảm nhận. Loại hình lý tưởng của ông là sự trừu tượng từ bên trong hiện thực của kinh nghiệm. Mục đích là ở chỗ giải thích một số điểm chung và đặc trưng nào đó trong quá trình tương tự. Thông qua việc cung cấp những tiêu chuẩn phân tích chung nào đó. Loại hình lý tưởng có thể dùng những sự kiện kinh nghiệm trong những bối cảnh khác nhau để tiến hành so sánh, đối chiếu. Mọi hiện tượng tôn giáo, tổ chức, quyền lợi trong nghiên cứu của mình, M. Weber đều cấu tạo thành loại hình lý tưởng. Đồng thời, ông đã tiến hành đề cập đến việc nghiên cứu so sánh về các lĩnh vực rộng như: chính trị, kinh tế, pháp luật, xã hội, tổ chức.

Điều nổi bật nhất trong nghiên cứu so sánh của M. Weber chính là nghiên cứu hiện đại hoá. Tiến hành so sánh “loại hình lý tưởng” từ đạo đức tin lành của ông và “loại hình lý tưởng” của tư tưởng nho giáo đã nói lên nguyên nhân vì sao thực hiện công nghiệp hoá ở phương Tây và mấy nước văn minh thời cổ như Trung Quốc vẫn dừng lại không tiến lên được.

Trong cuốn sách “Đạo đức tin lành và tinh thần Tư bản chủ nghĩa” ông cho rằng, sự cấm dục, sự tiến thủ, sự ham muốn tìm tòi trí thức, tiến tới sự làm giàu và tư tưởng mới giao

⁶ Như trên, tr. 11.

⁷ Xem thêm tác phẩm của E. Durkheim, Doanh Đảo Kiều dịch: “Quy chuẩn phương pháp nghiên cứu Xã hội học”, tr. 258.

⁸ Xem thêm tác phẩm của Max Weber, Vu Hiểu Đăng dịch: “Đạo đức tôn giáo và tinh thần Tư bản chủ nghĩa”, hiệu sách Tam Liên xuất bản năm 1987. Cách nhìn có liên quan tới vấn đề cơ bản của Xã hội học của Weber, có thể xem thêm tác phẩm của Max Weber, Thanh Thuỷ Kỷ Thái Lang dịch: “Khái niệm cơ bản của Xã hội học” (SOZIOLOGISCHE GRUNDBEGRIFFE, 1922), hiệu sách Nham Ba, năm 1991(1972), tr. 8.

⁹ Xem thêm tác phẩm của Lewis A. Coser, Thạch Nhân dịch: “Những nhà có tiếng về Xã hội học” (Liwis A. Coser, Masters of Sociological Thought, 1977), Nhà xuất bản Khoa học Xã hội Trung Quốc, xuất bản năm 1990, tr. 246.

lưu trực tiếp với thượng đế là sự thay đổi nguyên nhân chủ yếu của phương Tây thời Trung cổ và xã hội châu Âu lấy tôn giáo chính là Trời làm cơ sở. Trong đạo đức tin lành, những thủ đoạn tích lũy tư bản, tranh giành lợi nhuận, sự ganh đua nhau trong thương nghiệp đã không những không phải là tội ác mà đã trở thành sự biểu hiện một cách chính đáng để phục vụ cho thượng đế. Bởi vậy, những hành vi buôn bán theo mô hình Tư bản chủ nghĩa được sự cho phép và cổ vũ của tôn giáo thì **Max Weber** cho rằng loại tư tưởng đạo đức này là nguyên nhân chủ yếu ra đời cuộc cách mạng công nghiệp ở xã hội phương Tây. Mà ông cho rằng, đối với bất kể xã hội nào mà nói, loại tư tưởng đạo đức này là điều kiện tất yếu không thể thiếu được đối với việc đẩy mạnh hiện đại hoá và công nghiệp hoá. Ông cho rằng, Trung Quốc không thực hiện công nghiệp hoá là thiếu tư tưởng đạo đức tin lành. Ông đã chỉ ra rằng, tư tưởng Nho giáo của Trung Quốc thiếu tinh thần tiến thủ, quá coi trọng thuyết nói về sự dung hoà giữa con người và trời đất, chú trọng mặt luân lý đạo hiếu. Những tư tưởng này đã cản trở sự phát triển của công thương nghiệp, đồng thời còn khiến cho xã hội Trung Quốc dừng lại không tiến lên được. Có điều, nghiên cứu hiện đại hoá của **M. Weber** quan tâm chủ yếu là xã hội phương Tây. Mục đích của việc dùng xã hội phương Tây làm phép so sánh là ở chỗ đã nói lên một cách đầy đủ nguyên nhân phát triển của xã hội phương Tây. Nghiên cứu so sánh này của **M. Weber** là để cho sự phát triển Xã hội học so sánh sau này của Âu Mỹ dùng nghiên cứu hiện đại hoá làm trung tâm sẽ mang lại một cái khung cơ bản.

Nguồn: Tạp chí *Nghiên cứu Xã hội học*
Số 5-1996, tiếng Trung.
Người dịch: NGUYỄN AN TÂM